

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tứ Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Minh và ông Phan Đình Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Tạ Đình Đ;** sinh ngày 02/02/1990 tại AN, B; nơi cư trú: Khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã AN, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 29/11/2016; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 14/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Phạm Thị Thu A, sinh năm 1970; trú tại: 07 Lê Lai, Tổ 6, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Trần Thị T1, sinh năm 1985; trú tại: Chung cư Hoàng Anh Gia Lai E9 01, phường Hải Cảng, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Tạ Văn Hình, sinh năm 1969; trú tại: Khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã AN, B; vắng mặt.

2. Võ Tấn Phát, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 8, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Phạm Duy Q, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Thọ Lộc, xã NT, thị xã AN, B; vắng mặt.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; trú tại: xã Ia Le, huyện CP, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Nguyễn Thái B, sinh năm 1999; Thôn Vân Sơn, xã NH, thị xã AN, B; vắng mặt.

6. Nguyễn Phương Nam, sinh năm 1989; trú tại: tổ 58, khu vực 11, phường Hải Cảng, thành phố Q, tỉnh B; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/6/2020, Tạ Đình Đ đến khu vực bến xe thành phố Q, tỉnh B mua 5.000.000đ ma túy của đối tượng tên T (hiện nay chưa xác định được địa chỉ, lai lịch) để sử dụng, sau khi mua ma túy xong Đ xin T 01 bì khay (ma túy), 01 gói thuốc lắc (ma túy), 02 bì nilon (bên trong có nhiều bì nilon nhỏ) và 01 cân điện tử mini. Ngày 24/6/2020, Đ thuê xe ô tô biển số 77A-09125 của chị Trần Thị T1 (sinh năm 1985, trú tại: chung cư Hoàng Anh Gia Lai E9 01, phường Hải Cảng, thành phố Q, tỉnh B) và bỏ số ma túy trên vào 01 túi chéo màu xám rồi điều khiển xe ô tô đến thị xã A. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ vào nhà bà Phạm Thị Thu A (sinh năm 1970, trú tại: Tổ 7, phường AP, thị xã A mà Đ thuê nhà trước đó). Lúc này, trong nhà có Nguyễn Thái B, Nguyễn Thị T và Phạm Duy Q. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra rồi lấy 01 tép ma túy đá đưa cho Q đồ vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại Quyền đưa cho Đ. Sau đó Đ, B, T và Q sử dụng ma túy, khoảng 15 phút sau có Võ Tấn P đến chơi và cùng sử dụng ma túy.

Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 25/6/2020, Công an phường AP thị xã A kiểm tra hành chính tại nhà số 07 Lê Lai, thì Đ lấy túi chéo màu xám (bên trong có 03 bì nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, 01 bì nilon bên trong có

chứa một phần viên nén màu cam) cắt xuống gầm bàn trong phòng rồi lấy tếp ma túy bỏ vào trong gói thuốc lá vút ra cửa sổ. Trong lúc Công an đang lập biên bản, Đ lên ra ngoài và điều khiển xe ô tô biển số 77A-09125 bỏ trốn. Công an phường AP tiến hành lập biên bản và thu giữ các vật chứng đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) bì nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) bì nilon bên trong có chứa một phần viên nén, màu cam; 02 (hai) bì nilon bên trong có 37 bì nilon loại nhỏ; Tất cả được niêm phong trong một bì công văn Công an thị xã A ghi "Bì số 1";

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu con ngựa màu bạc, được niêm phong trong một bì công văn Công an thị xã A ghi "Bì số 2";

- 01 (một) bì nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một bì thư;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, có gắn sim số 0777077710 và sim số 0935386224, có số Imel 357743108000773;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, có Model A1778FCCID-E3091AIC579C-E3091A (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) túi đeo chéo màu xám; 01 (một) sổ hộ khẩu chủ hộ mang tên Tạ Văn H; 01 (một) cân điện tử mini màu đen; 01 (một) hộp nhựa màu xám; 01 (một) ví da màu đen; 03 (ba) thẻ ATM, 01 (một) thẻ sim, 01 (một) giấy phép lái xe đã bị cắt góc mang tên Tạ Đình Đ; 01 (một) chai nhựa có nắp bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Tạ Đình Đ số 215159547 do Công an tỉnh B cấp ngày 26/5/2020;

Tại Kết luận giám định số: 544/KLGĐ ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G xác định:

- Cục (phần viên nén) màu cam trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi "Bì số 1" gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**, khối lượng **0,0679**gam.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi "Bì số 1" gửi giám định là ma túy, loại **Ketamine**, khối lượng **0,7967** gam.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn ghi "Bì số 1" gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **11,7925** gam.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,9352** gam.

Ngày 25/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 28/QĐ trả lại cho ông Tạ Văn H 01 sổ hộ khẩu.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Tạ Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,0595 gam phần còn lại cục (phần viên nén) màu cam (loại MDMA); 0,7766 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Ketamine); 11,6200 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Meamphetamine); 0,8716 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Meamphetamine) trong bì công văn số 544/PC09 ngày 13/7/2020; 01 (một) túi đeo chéo màu xám; 01 (một) hộp nhựa màu xám; 01 (một) chai nhựa có nắp bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng; 45 (bốn mươi lăm) bì ni lon; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu “WHITE HOESE”; sim điện thoại số 0935386224.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, có số Imel 357743108000773.

+ Trả lại cho bị cáo Tạ Đình Đ: sim điện thoại số 0777077710; 01 (một) điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, có Model A1778FCCID-E3091AIC579C-E3091A (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) cân điện tử mini màu đen; 01 (một) ví da màu đen; 03 (ba) thẻ ATM, 01 (một) thẻ sim, 01 (một) giấy phép lái xe đã bị cắt góc mang tên Tạ Đình Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Tạ Đình Đ số 215159547 do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 26/5/2020.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Đình Đ thừa nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 25/6/2020 tại nhà số 07 Lê Lai thuộc Tổ 7, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị cáo đã tàng trữ 13, 5923 gam ma túy ở thể rắn gồm: 0,0679 gam ma túy loại MDMA, 0,7967 gam ma túy loại Ketamine và 12,7277 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an phường AP bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số 544/KLGĐ ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; đồng ý với Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A và thừa nhận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lời khai của Võ Tấn P, Phạm Duy Q, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thái B có tại hồ sơ thể hiện: P, Q, T, B là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 24/6/2020, P, Q, T và B đã sử dụng ma túy đá cùng với Tạ Đình Đ nhà số 07 Lê Lai thuộc Tổ 7, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai đến khoảng hơn 00 giờ ngày 25/6/2020 thì bị Công an phường AP bắt quả tang thu giữ ma túy và các vật chứng có liên quan. P, Q, T và B được Tạ Đình Đ cho cùng sử dụng ma túy chứ không phải trả tiền.

Lời khai của chị Lê Thị Thu A có tại hồ sơ thể hiện: Ngày 19/6/2020 chị có cho một người thanh niên tên là Đ thuê căn nhà số 07 Lê Lai thuộc Tổ 7, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai để ở. Chị hoàn toàn không biết việc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy và cùng với các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nhà số 07 Lê Lai thuộc Tổ 7, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Lời khai của chị Trần Thị T1 và lời khai của anh Nguyễn Phương N có tại hồ sơ thể hiện: Chiếc xe ô tô biển số 77A-09125 thuộc sở hữu của chị Trần Thị T1, chị đã giao cho anh Nguyễn Phương N để cho người khác thuê. Vào ngày 24/6/2020 Tạ Đình Đ đã thuê chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện Đu hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 22/6/2020, bị cáo Tạ Đình Đ đã mua 5.000.000đ ma túy đá và xin ma túy của đối tượng tên T tại khu vực bến xe Q, tỉnh Bình Định để sử dụng. Đến ngày 24/6/2020 bị cáo Tạ Đình Đ đem số ma túy này đến nhà số 07 Lê Lai thuộc Tổ 7, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai cất giấu và sử dụng, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 25/6/2020 thì bị Công an phường AP, thị xã A kiểm tra, phát hiện, thu giữ gồm: 0,0679 gam ma túy loại MDMA, 0,7967 gam ma túy loại Ketamine và 12,7277 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà Tạ Đình Đ tàng trữ là 13, 5923 gam ma túy ở thể rắn. Do đó đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Tạ Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để học tập, lao động giúp ích cho xã hội mà bị cáo tiếp tục hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tạ Đình Đ là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra bị cáo Tạ Đình Đ khai mua ma túy của một đối tượng tên T ở thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Các đối tượng Phạm Minh Q, Nguyễn Thái B, Nguyễn Thị T và Võ Tấn P là các đối tượng nghiện ma túy và cùng sử dụng ma túy với Tạ Đình Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời xử phạt Phạm Minh Q Nguyễn Thái B, Nguyễn Thị T và Võ Tấn P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Do không có cơ sở xác định chị Trần Thị T1 và chị Phạm Thị Thu A đồng phạm với Tạ Đình Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Trần Thị T1 và chị Phạm Thị Thu A và không tịch thu xe ô tô biển số 77A-09125 và căn nhà số 07 Lê Lai thuộc Tổ 7, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy gồm: 0,0595 gam phần còn lại cục (phần viên nén) màu cam (loại MDMA); 0,7766 gam chất màu trắng, dạng Tinh thể (loại Ketamine); 11,6200 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Meamphetamine); 0,8716 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Meamphetamine) trong bì công văn số 544/PC09 ngày 13/7/2020; 01 (một) túi đeo chéo màu xám; 01 (một) hộp nhựa màu xám; 01 (một) chai nhựa có nắp bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng; 45 (bốn mươi lăm) bì ni lon; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu “WHITE HOESE”; sim điện thoại số 0935386224.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, có số Imel 357743108000773 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Các vật chứng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tạ Đình Đ gồm: sim điện thoại số 0777077710; 01 (một) điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, có Model A1778FCCID-E3091AIC579C-E3091A (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) cân điện tử mini màu đen; 01 (một) ví da màu đen; 03 (ba) thẻ ATM, 01 (một) thẻ sim, 01 (một) giấy phép lái xe đã bị cắt góc mang tên Tạ Đình Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Tạ Đình Đ số 215159547 do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 26/5/2020.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tạ Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tạ Đình Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/8/2020).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,0595 gam phần còn lại cục (phần viên nén) màu cam (loại MDMA) thuộc bì công văn ghi “Bì số 1”;

+ 0,7766 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Ketamine) thuộc bì công văn ghi “Bì số 1”;

+ 11,6200 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Meamphetamine) thuộc bì công văn ghi “Bì số 1”;

+ 0,8716 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Meamphetamine) trong bì thư.

Tất cả được niêm phong trong 02 (hai) bì Công văn cùng số: 544/PC09 ngày 13/7/2020.

+ 01 (một) túi đeo chéo màu xám; 01 (một) hộp nhựa màu xám; 01 (một) chai nhựa có nắp bên trên có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng; 45 (bốn mươi lăm) bì ni lon; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu “WHITE HOESE”; sim điện thoại số 0935386224.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, có số Imel 357743108000773.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Đình Đ: sim điện thoại số 0777077710; 01 (một) điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, có Model A1778FCCID-E3091AIC579C-E3091A (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) cân điện tử mini màu đen; 01 (một) ví da màu đen; 03 (ba) thẻ ATM, 01 (một) thẻ sim, 01 (một) giấy phép lái xe đã bị cắt góc mang tên Tạ Đình Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Tạ Đình Đ số 215159547 do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 26/5/2020.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).*

Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Đình Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2021) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Tứ Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Tứ Hải**